

chức năng nhiệm vụ, quản lý và bố trí biên chế của các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ theo quy định hiện hành; xây dựng quy chế làm việc của Trung tâm Tin học trình Bộ phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo Chính phủ, thay thế Quyết định số 84/2000/QĐ-BNN ngày 08 tháng 8 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định chức năng nhiệm vụ mới cho Trung tâm.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

a) Giám đốc Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm bàn giao nguyên trạng nhiệm vụ, cơ sở vật chất, tài liệu, biên chế, kinh phí của Trung tâm cho Giám đốc Trung tâm Tin học theo quy định hiện hành.

b) Giám đốc Trung tâm Tin học, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị liên quan thuộc Bộ và chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn

LÊ HUY NGỌ

BỘ NỘI VỤ

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ
Nội vụ số 82/2003/QĐ-BNV ngày
10/12/2003 về việc phê duyệt
bản Điều lệ của Liên đoàn
Điền kinh Việt Nam.**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

*Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày
20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;*

*Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP
ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính
phủ quy định về tổ chức, hoạt động và
quản lý hội;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP
ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội
vụ;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Liên đoàn
Điền kinh Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ
chức phi Chính phủ,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bản Điều lệ của Liên đoàn Điền kinh Việt Nam đã được Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV ngày 11 tháng 9 năm 2003 thông qua.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Liên đoàn Điền kinh Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nội vụ
Thứ trưởng

ĐẶNG QUỐC TIẾN

ĐIỀU LỆ Liên đoàn Điền kinh Việt Nam.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi: Liên đoàn Điền kinh Việt Nam.

Viết tắt: LĐĐKVN.

Tên giao dịch quốc tế: VIETNAM ATHLETIC FEDRATION

Viết tắt: VAF.

Điều 2. Liên đoàn Điền kinh Việt Nam là một tổ chức xã hội tự nguyện của các tổ chức và cá nhân có hoạt động đóng góp cho sự phát triển môn Điền kinh

Liên đoàn Điền kinh Việt Nam là thành viên chính thức của Hiệp hội Quốc tế các Liên đoàn Điền kinh gọi tắt là IAAF và là bộ phận của phong trào Olympic Việt Nam.

Điều 3. Mục đích của Liên đoàn Điền kinh Việt Nam là tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia tập luyện Điền kinh nhằm mục đích giáo dục rèn luyện ý chí đạo đức và thể chất, phát triển tài năng, không ngừng nâng cao thành tích từng bước tiếp cận các nước trong khu vực Châu Á và Thế giới.

Điều 4. Liên đoàn Điền kinh Việt Nam có tư cách pháp nhân, có biểu tượng, con dấu và tài khoản riêng tại ngân hàng trụ sở của Liên đoàn đặt tại Hà Nội.

Chương II

NHIỆM VỤ CỦA LIÊN ĐOÀN

Điều 5. Liên đoàn Điền kinh Việt Nam có những nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức vận động quần chúng tham gia tập luyện môn Điền kinh, đặc biệt chú ý đến Thanh Thiếu niên, học sinh. Phổ biến các phương pháp tập luyện, các tiêu chuẩn rèn luyện thể lực, các hình thức thi đấu Điền kinh.

2. Phối hợp các cơ quan chức năng của Nhà nước để hoàn thiện hệ thống thi đấu

từ cơ sở đến toàn quốc. Sau khi được sự đồng ý của cơ quan quản lý về Thể dục Thể thao, Liên đoàn sẽ tham gia đề xuất ban hành Điều lệ thi đấu và các quy định có liên quan.

3. Đề xuất với các cơ quan nhà nước các nội dung sau:

- Tuyển chọn danh sách Vận động viên đội dự tuyển, đội tuyển Quốc gia.

- Chế độ chính sách đào tạo, bồi dưỡng sử dụng trọng tài, huấn luyện viên, vận động viên để khuyến khích nâng cao trình độ.

- Kế hoạch, phương hướng, biện pháp tổ chức hướng dẫn chuyên môn các tổ chức xã hội về Điền kinh ở cơ sở.

- Sửa chữa, xây dựng sân tập, trang thiết bị, dụng cụ để phục vụ tập luyện và thi đấu.

- Khen thưởng, kỷ luật đối với các tổ chức thành viên, các hội viên trong việc phong cấp, giáng cấp, tước bỏ danh hiệu đã được phong đối với trọng tài, huấn luyện viên, vận động viên khi bị vi phạm.

4. Tăng cường quan hệ với Hiệp hội Quốc tế các Liên đoàn Điền kinh, Hiệp hội Điền kinh Châu Á, Liên đoàn Điền kinh các Quốc gia khác, các tổ chức Olympic Quốc tế nhằm tăng cường hữu nghị, sự hiểu biết lẫn nhau, trao đổi kinh

nghiệm hợp tác giúp đỡ trong lĩnh vực phát triển môn Điền kinh.

5. Tăng cường tổ chức hoạt động tuyên truyền quảng cáo kêu gọi tài trợ để xây dựng quỹ theo đúng pháp luật của Nhà nước.

Chương III

NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 6. Nguyên tắc tổ chức

Liên đoàn Điền kinh Việt Nam tổ chức theo nguyên tắc hiệp thương, dân chủ và tự nguyện. Cơ quan Lãnh đạo của Liên đoàn để do Đại hội Đại biểu hoặc Đại hội toàn thể cùng cấp bầu cử theo thể thức bỏ phiếu kín.

Liên đoàn hoạt động theo nguyên tắc tự quản trong khuôn khổ pháp luật của Nhà nước Việt Nam và phù hợp với Điều lệ của Hiệp hội Quốc tế các Liên đoàn Điền kinh (IAAF).

Điều 7. Tổ chức của Liên đoàn Điền kinh Việt Nam

Ở Trung ương: Liên đoàn Điền kinh Việt Nam.

Ở cơ sở: Câu lạc bộ Điền kinh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh) ngành. Việc thành lập Câu lạc bộ theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cơ quan Lãnh đạo cao nhất của Liên đoàn Điền kinh Việt Nam là Đại hội đại biểu toàn quốc, nhiệm kỳ 4 năm. Đại hội bất thường được triệu tập khi có trên 1/2 số Ủy viên Ban chấp hành Liên đoàn yêu cầu. Thành phần, số lượng Đại biểu dự Đại hội do Ban chấp hành đương nhiệm của Liên đoàn quy định.

Nhiệm vụ chính của Đại hội:

- Tổng kết, đánh giá hoạt động của Liên đoàn trong nhiệm kỳ qua, bàn phương hướng, kế hoạch hành động của nhiệm kỳ mới.

- Thông qua sửa đổi Điều lệ (nếu có).

- Bầu Ban chấp hành và Ban Kiểm tra Liên đoàn.

- Quyết định những vấn đề quan trọng của Liên đoàn.

Điều 9. Ban chấp hành Liên đoàn là cơ quan Lãnh đạo giữa hai nhiệm kỳ Đại hội. Số lượng Ủy viên Ban chấp hành do Đại hội ấn định và trực tiếp bầu. Trong trường hợp cần thiết Ban chấp hành mới có thể bổ sung hội viên trong và ngoài Ban chấp hành vào Ban chấp hành. Số lượng Ủy viên Ban chấp hành được bầu bổ sung không quá 1/4 số Ủy viên Ban chấp hành hiện có.

Ban chấp hành có nhiệm vụ:

- Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

- Lãnh đạo thực hiện Điều lệ của Liên đoàn.

- Phát biểu mối quan hệ với các tổ chức trong và ngoài nước.

- Bầu Ban Thường vụ và Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký.

- Ban chấp hành Trung ương họp định kỳ 6 tháng 1 lần (trừ trường hợp đột xuất).

Điều 10. Cơ quan thường trực của Ban chấp hành Liên đoàn là Ban Thường vụ gồm có: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, Phó Tổng thư ký và một số Ủy viên, số lượng Ban Thường vụ không quá 1/3 tổng số Ủy viên Ban chấp hành.

Ban Thường vụ Liên đoàn:

- Lãnh đạo thực hiện các Quyết định của Ban chấp hành Liên đoàn giữa hai kỳ họp của Ban chấp hành.

- Cấp thẻ hội viên.

- Lập kế hoạch, báo cáo hoạt động của Liên đoàn theo quy định của Ban chấp hành.

- Theo dõi các hoạt động của các Câu lạc bộ và các Tiểu ban chuyên môn.

- Ban thường vụ họp định kỳ 3 tháng 1 lần. Khi cần thiết theo đề nghị của Chủ tịch và Tổng thư ký, Ban Thường vụ có thể triệu tập họp bất thường.

Điều 11. Chủ tịch Liên đoàn có nhiệm

vụ chủ trì các cuộc họp của Ban chấp hành Liên đoàn và Ban Thường vụ, bổ nhiệm Trưởng ban chuyên môn, Chánh Văn phòng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi mặt hoạt động của hội.

Điều 12. Phó Chủ tịch do Ban chấp hành Liên đoàn bầu, được Chủ tịch Liên đoàn phân công lãnh đạo từng mặt hoạt động của Liên đoàn.

Điều 13. Tổng thư ký do Ban chấp hành bầu ra, nhiệm vụ do Chủ tịch phân công.

Điều 14. Ban kiểm tra:

Ban chấp hành bầu ra Ban kiểm tra, Ban kiểm tra có nhiệm vụ:

- Kiểm tra thực hiện Nghị quyết của Đại hội, Điều lệ, Quy chế và Chương trình công tác hàng năm của Liên đoàn.

- Kiểm tra hội viên trong các hoạt động để biểu dương khen thưởng, đồng thời phát hiện khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật để kịp thời chấp chính.

- Kiểm tra các hoạt động kinh tế, tài chính của hội và các tổ chức trực thuộc hội, xem xét và giải quyết các đơn khiếu tố.

Điều 15. Khi cần thiết Ban Thường vụ có thể xem xét và quyết định thành lập các Ban chuyên môn, các Tổ chức kinh tế, Dịch vụ (sau đây gọi chung là Tổ chức) để tạo nguồn tài chính và phục vụ cho

công tác phát triển Liên đoàn. Việc thành lập các tổ chức theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THÀNH VIÊN VÀ HỘI VIÊN CỦA LIÊN ĐOÀN

Điều 16. Các tổ chức như Liên đoàn, Hội, Câu lạc bộ, Chi hội và các Tổ chức tương đương khác về môn Điền kinh trong cả nước thừa nhận và chấp hành Điều lệ của Liên đoàn Điền kinh Việt Nam đều có thể được công nhận là thành viên của Liên đoàn.

Điều 17. Thẻ thức ra nhập Liên đoàn Điền kinh Việt Nam.

- Có đơn xin gia nhập Liên đoàn Điền kinh Việt Nam.

- Nộp lệ phí theo quy định.

Việc công nhận thành viên của Liên đoàn Điền kinh Việt Nam được thực hiện theo hướng dẫn của Ban chấp hành Liên đoàn Điền kinh Việt Nam và do Ban chấp hành Liên đoàn Điền kinh Việt Nam xem xét quyết định.

Các tổ chức thành viên sau một năm không báo cáo kết quả hoạt động và hai năm không đóng niên liễm sẽ bị khai trừ ra khỏi các tổ chức thành viên Liên đoàn Điền kinh Việt Nam.

1. Quyền lợi của các tổ chức thành viên:

- Được cử Đại biểu tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề của Liên đoàn, đóng góp ý kiến phê bình cá nhân và Lãnh đạo của Liên đoàn.

- Được bầu cử vào các cơ quan Lãnh đạo của Liên đoàn theo quy định của Đại hội và Điều lệ.

- Được ưu tiên sử dụng các phương tiện tập luyện, thi đấu và những tin khoa học về chuyên môn và các loại dịch vụ kinh tế khác.

2. Nghĩa vụ của các tổ chức thành viên:

- Thi hành đầy đủ nội dung, điều lệ và quy định, quy chế của Liên đoàn, đóng niên liễm cho Liên đoàn.

- Hỗ trợ các hoạt động của Liên đoàn và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

- Phát triển các tổ chức cơ sở.

Điều 18. Công dân Việt Nam, kể cả người Việt Nam đang học tập, công tác, lao động và sinh sống ở nước ngoài bao gồm cán bộ chỉ đạo, huấn luyện viên, trọng tài, vận động viên các tổ chức thành viên tán thành Điều lệ của Liên đoàn tự nguyện gia nhập Liên đoàn, đóng hội phí, niên liễm và tham gia hoạt động ở một số tổ chức cơ sở đều có thể trở thành hội viên.

Người có đóng góp lớn cho Liên đoàn thì có thể được công nhận là hội viên danh dự của Liên đoàn.

Điều 19. Quyền lợi và nghĩa vụ của Hội viên

1. Quyền lợi của Hội viên:

- Được tham gia thảo luận và biểu quyết các chủ trương kế hoạch công tác và những vấn đề được nêu ra ở các tổ chức Liên đoàn.

- Được quyền bầu cử, ứng cử vào các cơ quan Lãnh đạo của Liên đoàn, được Liên đoàn bảo vệ các quyền lợi chính đáng và giúp đỡ tạo điều kiện thuận lợi về công tác, tập luyện, thi đấu nâng cao trình độ chuyên môn.

- Được ưu tiên sử dụng các phương tiện tập luyện tại các cơ sở của Liên đoàn.

- Được khen thưởng khi có thành tích xuất sắc.

- Có quyền xin ra khỏi Liên đoàn.

2. Nghĩa vụ của Hội viên:

- Chấp hành Điều lệ, Nghị quyết, Quy chế và mọi quy định của Liên đoàn.

- Tham gia tập luyện, hoạt động ở một tổ chức cơ sở của Liên đoàn, luôn có ý thức thúc đẩy mọi hoạt động của Liên đoàn để không ngừng nâng cao trình độ môn Điền kinh.

- Hoàn thành nhiệm vụ do Liên đoàn phân công.

- Thường xuyên tuyên truyền tôn chỉ mục đích và quan tâm phát triển hội viên, thành viên và đóng góp hội phí cho Liên đoàn.

- Khi không còn hoạt động ở Liên đoàn phải bàn giao lại công việc và tài sản, tài chính có liên quan.

Điều 20. Các tổ chức cơ sở cấp thể hội viên theo đơn xin gia nhập của từng người và phải hoạt động theo đúng pháp luật Nhà nước.

Điều 21. Hội viên không đóng hội phí 6 tháng hoặc không sinh hoạt liên tục 6 tháng mà không có lý do chính đáng sẽ bị xóa tên trong danh sách của tổ chức cơ sở nơi sinh hoạt.

Điều 22. Hội viên nếu vì lý do không thể tiếp tục tham gia sinh hoạt phải làm đơn xin ra khỏi tổ chức cơ sở nơi mình sinh hoạt, trả lại thẻ, bàn giao công việc và các vấn đề khác có liên quan.

Chương V

TÀI CHÍNH - TÀI SẢN CỦA LIÊN ĐOÀN

Điều 23. Tài chính - Tài sản. Tài sản, tài chính của Liên đoàn đều được quản lý chặt chẽ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Ban tài chính của Liên đoàn xây dựng cụ thể quy chế quản lý tài chính, tài sản trình Ban Thường vụ thông qua và báo cáo công khai trong

các kỳ họp Hội nghị Ban chấp hành và Đại hội Liên đoàn.

Điều 24. Các nguồn thu tài chính của Liên đoàn.

- Niên liễm các tổ chức thành viên.

- Tiền thu được do hoạt động tuyên truyền, quảng cáo gây quỹ của Liên đoàn.

- Tiền hỗ trợ các cơ quan quản lý nhà nước về Thể dục Thể thao.

- Tiền và vật chất ủng hộ các cơ quan, Tổ chức kinh tế, Văn hóa - Xã hội và các cá nhân trong và ngoài nước (nếu có).

- Tiền tài trợ của các tổ chức quốc tế (nếu có).

- Thu lệ phí thi đấu các giải trong hệ thống Quốc gia.

Điều 25. Các khoản thu chủ yếu của Liên đoàn.

- Hoạt động hành chính của Liên đoàn.

- Chi phí cho hoạt động chuyên môn và đối ngoại.

- Chi phí về khen thưởng.

- Hỗ trợ phát triển phong trào Điền kinh cho các địa phương khi có điều kiện.

- Nộp niên liễm cho Hiệp hội Quốc tế các Liên đoàn Điền kinh (IAAF) và Hiệp hội Điền kinh Châu Á (AAA).

Điều 26. Tài chính của Liên đoàn quản lý theo đúng quy định của Nhà nước.

*Chương VI***KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

Điều 27. Khen thưởng và kỷ luật của Liên đoàn nhằm mục đích bảo đảm sự thống nhất, tập trung dân chủ, phát huy sức mạnh tất cả các Hội viên, Thành viên, đóng góp trí tuệ, tinh thần và vật chất để xây dựng Liên đoàn.

Điều 28. Các tổ chức Thành viên, Hội viên có thành tích tốt.

Tùy theo mức độ và điều kiện Liên đoàn quy định khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan Nhà nước khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Các tổ chức Thành viên, Hội viên nếu hoạt động trái với Điều lệ và các quyết định của Liên đoàn sẽ bị kỷ luật, ở cấp nào do Ban chấp hành cấp ấy quyết định. Nếu là Ban Thường vụ thì phải họp Ban chấp hành kiểm điểm để ra nghị quyết về việc thi hành kỷ luật.

Điều 30. Các tổ chức Thành viên, Hội viên nếu vi phạm pháp luật của Nhà nước thì phải chịu xử phạt theo quy định của pháp luật và Liên đoàn xử lý kỷ luật theo Điều 29 của Điều lệ này.

*Chương VII***ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 31. Mọi tổ chức Thành viên, Hội

viên của Liên đoàn Điền kinh Việt Nam có trách nhiệm thực hiện và chỉ có Đại hội Đại biểu toàn quốc mới có quyền sửa đổi hoặc bổ sung Điều lệ này.

Điều 32. Bản Điều lệ này gồm 7 chương 32 điều đã được Đại hội Đại biểu toàn quốc Liên đoàn Điền kinh Việt Nam lần thứ IV thông qua ngày 11 tháng 9 năm 2003./.

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 117/2003/TT-BTC
ngày 08/12/2003 sửa đổi Thông
tư số 111/1999/TT-BTC ngày
17/9/1999 và Thông tư số
29/2002/TT-BTC ngày 26/3/2002
hướng dẫn thực hiện chế độ
tài chính đối với Ngân hàng
Nhà nước Việt Nam.

Căn cứ Nghị định số 100/1998/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 1998 của Chính phủ về chế độ tài chính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, để phù hợp với thực tế hoạt động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi Thông